

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến; Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

Võ Chí C (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T, sinh năm: 1956 và con bà Ngô Trần Lệ T1, sinh năm: 1956; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Vợ Phạm Thu B, sinh năm: 1993, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 27-10-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Phạm Thu B (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T2, sinh năm: 1964 và con bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1963; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh em; Chồng Võ Chí C, sinh năm: 1987, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo B đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Anh Quách Trọng T3, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số B Ô khu phố H, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26-10-2024, Võ Chí C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario màu trắng đỏ đen biển số 93H1-322.97 chở theo vợ là Phạm Thu B đến siêu thị L thuộc Phường H, thành phố V tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến siêu thị, C và B gửi xe mô tô dưới tầng hầm rồi cùng nhau vào siêu thị đi dạo, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì cả hai đi xuống hầm để lấy xe đi về. Khi đi ngang qua khu vực giữa cột B15 và B25 cách vị trí xe mô tô của C khoảng vài mét thì B nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng biển số 72H1-231.63 của anh Quách Trọng T3 có để 01 túi vải màu hồng có ghi chữ "LOTSO Strawberry bear" ở бага giữa xe, 01 áo khoác màu hồng (không nhãn hiệu) để trùm trên đầu xe mô tô và 01 bịch bánh, quan sát không có ai trông coi tài sản nên B lấy bịch bánh rồi đi lại nói với C, C liền chạy xe lên song song với xe mô tô SH Mode. Lúc này, B lấy áo khoác, túi xách trên xe SH rồi để lên gác бага xe mình, cùng C chạy xe đến bãi tắm L thành phố V, tắm biển, ăn bánh, sau đó về lại nhà thuê tại tổ A, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, C và B mở túi xách kiểm tra thấy bên trong có 01 cái mền vải hoa văn bông màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max, 01 cục sạc Iphone, một số đồ cá nhân khác: quần áo, bàn chải, kem đánh răng... C và B giữ lại túi xách, điện thoại và áo khoác, số còn lại mang đi vứt ở bãi rác gần nhà. Khi C cắm sạc điện thoại iphone trộm được và mở máy thì thấy xuất hiện dòng chữ "*iPhone bị mất; iPhone này bị thất lạc. Vui lòng gọi cho tôi +84982429323*" nhưng cả hai không gọi lại mà dự định sẽ bán điện thoại trên vào ngày hôm sau.

Sau khi phát hiện tài sản bị chiếm đoạt, anh Quách Trọng T3 đã đến Cơ quan Công an trình báo. Qua xác minh, ngày 27-10-2024, Công an P đã phối hợp với Công an xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành kiểm tra tại nhà địa chỉ tổ A, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Võ Chí C và Phạm Thu B, thu giữ: 01 túi vải màu hồng có ghi chữ "LOTSO Strawberry bear"; 01 áo khoác màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB; số IMEI: 353906104459293. (Kiểm tra xác định điện thoại và các tài sản trên là của anh T3), Công an P, thành phố V đã lập biên bản thu giữ các tang vật và mời C, B về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, C và B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục điều tra từ số 81 đến 87, từ số 92 đến 98). Lời khai của C, B phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại là anh Quách Trọng T3, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11-11-2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố V xác định: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64 GB có giá trị 3.500.000 đồng, đồng thời từ chối định giá đối với 01 túi vải màu hồng có ghi chữ "LOTSO Strawberry bear" và 01 áo khoác màu hồng không rõ nhãn hiệu.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ các vật chứng, tài sản sau:

- + 01 đĩa DVD bên trong có chứa 01 đoạn video clip và 01 tấm hình ghi nhận đặc điểm đối tượng, phương tiện đã được niêm phong.
- + 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB;
- + 01 túi vải màu hồng có ghi chữ "LOTSO Strawberry bear".
- + 01 áo khoác màu hồng không rõ nhãn hiệu.
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario 150, màu trắng đỏ đen, biển số 93H1-322.97, số khung MH1KF4134LK111118, số máy KF41E2115213.

Cơ quan chức năng đã xử lý tài sản, vật chứng như sau:

+ Trả lại cho anh Quách Trọng T3 các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB; 01 túi vải màu hồng có ghi chữ "LOTSO Strawberry bear" và 01 áo khoác màu hồng không rõ nhãn hiệu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 4648/QĐ-ĐTTH ngày 02/12/2024.

+ Qua xác minh, xe mô tô Vario 150, màu trắng đỏ đen, biển số 93H1-322.97, số khung MH1KF4134LK111118, số máy KF41E2115213 do anh Trần Đỗ T4 (sinh năm: 1996, Nơi thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước) đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2022, anh T4 vay tiền của C và giao xe cho C sử dụng với thỏa thuận khi anh T4 trả đủ tiền cho C thì sẽ nhận xe về. Sau đó, anh T4 trả đủ tiền cho C nhưng bận việc, chưa có thời gian lấy lại xe nên C vẫn tiếp tục sử dụng. Ngày 26-10-2024, C đã sử dụng xe chở B đi thực hiện hành vi phạm tội, anh T4 không biết và không liên quan. Ngày 24-12-2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Đỗ Thông .

+ 01 đĩa DVD được chuyển theo hồ sơ vụ án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* anh Quách Trọng T3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Võ Chí C và Phạm Thu B bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Võ Chí C, Phạm Thu B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo C, B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo C, B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Chí C từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (C1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i, n khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thu B từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Về xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T3 không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo C, Biết thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo C, Biết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T3 theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26-10-2024, tại tầng hầm khu vực giữa cột B15-B25 bãi đỗ xe siêu thị L, thuộc phường H, thành phố V, Võ Chí C, Phạm Thu B đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 3.500.000 đồng của anh Quách Trọng T3. Xét, hành vi nêu trên của bị cáo C, Biết đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo C, B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, các bị cáo muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo C.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[5] Về hình phạt: Xét, bị cáo B có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, đang mang thai, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng do đó có đủ căn cứ theo quy định Điều 65 BLHS và điểm b khoản Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo B được hưởng án treo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T3 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo C, Biết mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Chí C **09 (Chín) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27-10-2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo **Phạm Thu B 06 (Sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-02-2025).

Giao bị cáo Phạm Thu B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Các bị cáo C, Biết mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo C, Biết có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PV10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- UBND xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng